TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3- HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 352/2026/QĐST-DS

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ các Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Các Điều 90, 91, 93, 94, 95 - Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017 ; Các Điều 99,100, 102, 103- Luật các tổ chức tín dụng năm 2024.

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 687/2026/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm và trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Trụ sở: số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ, Trưởng phòng xử lý nợ

(Giấy ủy quyền số 16/2026/UQN-CTQT ngày 27/3/2026)

Người nhận ủy quyền của ông Nguyễn Văn Đ: ông Lương Thế M, nhân viên xử lý nợ.

(Giấy ủy quyền số 27033/2026/UQ.KHCN ngày 27/3/2026)

Bị đơn: Anh Lê Tuấn A, sinh năm 1988; số CCCD: 001098003860

Nơi thường trú: tổ B phường H, Thành phố Hà Nội.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Các bên xác nhận anh Lê Tuấn A còn nợ Ngân hàng TMCP V theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ phát hành và sử dụng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 11/6/2024. Tính đến ngày 25/6/2026: nợ gốc là 199.130.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 80.454.194 đồng, nợ phí là 2.589.136 đồng, tổng cộng là 282.173.330 đồng.

2.3/Các bên thống nhất thỏa thuận anh Lê Tuấn A có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V theo phương án trả nợ như sau:

+ Hết ngày 25/7/2026, anh Lê Tuấn A có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền là 57.000.000 đồng (số tiền trừ vào nợ gốc).

+Hết ngày 25/8/2026, anh Lê Tuấn A có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số nợ gốc là 142.130.000 đồng, lãi quá hạn 80.454.194 đồng, nợ phí 2.589.136 đồng, đồng thời anh Tuấn A có trách nhiệm thanh toán toàn bộ lãi phát sinh kể từ ngày 26/6/2026 đến khi tất toán khoản vay.

2.4/ Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng TMCP V miễn 50% lãi phát sinh và phí cho anh Tuấn A khi anh Tuấn A tất toán toàn bộ khoản vay trong ngày 25/8/2026.

Trường hợp sau ngày 25/8/2026 anh Lê Tuấn A không tất toán khoản vay thì Ngân hàng TMCP V không miễn 50% lãi phát sinh và phí cho anh Lê Tuấn A.

Trường hợp anh Lê Tuấn A vi phạm bất cứ thời gian trả nợ nào về thời hạn/ số tiền trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành án thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Đồng thời kể từ ngày 26/6/2026, anh Lê Tuấn A còn phải chịu lãi theo hợp đồng cấp thẻ tín dụng đã ký kết với Ngân hàng theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo

từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3/ Về án phí: Các bên tự thỏa thuận giải quyết toàn bộ nội dung vụ án nên phải chịu 50% án phí dân sự có giá ngạch.

Anh Lê Tuấn A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 3.527.166 đồng.

Ngân hàng TMCP V phải chịu án phí là 3.527.166 đồng, được trừ vào số tiền 5.798.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp biên lai ký hiệu: BLTU/26E, số 0011841 ngày 18/5/2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 3- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Hoàn trả ngân hàng TMCP V số tiền 2.270.834 đồng án phí.

4/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND khu vực 3- Hà Nội;;*
- *Phòng THA dân sự khu vực 3 -–Hà Nội;*
-*TAND thành phố Hà Nội;*
-*VKSND Thành phố Hà Nội;*
- *Thi hành án dân sự TP Hà Nội;*
- *Lưu HS vụ án.*

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hiền